

Số: *69* /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày *26* tháng *02* năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

#### CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký thay đổi, bổ sung chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm;

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung phạm vi chỉ định của Quyết định số 310/QĐ-ATTP ngày 24/5/2018 của Cục An toàn thực phẩm đối với Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị (Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) gồm chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định bổ sung kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **43/2018/BYT-KNTP**

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực đến ngày 24/05/2021.

**Điều 3.** Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. *Tuồng*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trương Quốc Cường(để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban QL ATTP: Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.



Lê Văn Giang

**DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG**  
(Kèm theo Quyết định số 69.../QĐ-ATTP ngày 26 tháng 04 năm 2020  
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/định lượng /phạm vi đo (nếu có)
<b>I. Lĩnh vực vi sinh</b>				
1	Định lượng <i>Escherichia coli</i> . Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN)	Thực phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TCVN 6846:2007	3 MPN/g 0,3 MPN/ml
2	Định lượng <i>Coliform</i> Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất (MPN)		TCVN 4882:2007	3 MPN/g 0,3 MPN/ml
<b>II. Lĩnh vực hóa lý</b>				
1	Xác định chỉ số Pemanganat	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai	TCVN 6186:1996	0,5 mg/l
2	Xác định hàm lượng Sắt		TCVN 6177:1996	0,1 mg/l
3	Xác định chỉ số pH	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Dược điển Việt Nam	
4	Phép thử độ đồng đều khối lượng		KNQT/TQKT/HL/54 .10	
5	Phép thử độ rã		KNQT/TQKT./HL/5 4.11	
6	Xác định mất khối lượng do làm khô (độ ẩm)		KNQT/TQKT/HL/54 .05	
7	Xác định tro toàn phần		KNQT/TQKT/HL/54 .04	

Ghi chú: Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.